

Bản án số: 244/2023/HS-ST

Ngày: 29/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng.

2. Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt Tiến- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 241/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Thạch B, sinh năm: 1995, tại Sóc Trăng; thường trú: ấp A, xã D, huyện E, tỉnh F; cư trú: G đường H, khu phố I, phường K, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên phục vụ quán karaoke; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thạch C và bà: Trần Thị T; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 13/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương có Quyết định khởi tố bị can số 430/QĐ- ĐTTH đối với bị cáo về hành vi “Cố ý gây thương tích”;

Bị tạm giam từ ngày 18/8/2022 đến nay; (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Nguyễn Phi C1, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: L, đường M, phường O, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Tổ N, sinh năm: 2003;

Thường trú: ấp P, xã Q, thị xã U, tỉnh F;

Chỗ ở hiện nay: G đường H, khu phố I, phường K, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt);

2. Anh Đỗ Văn L1, sinh năm: 1990;

Thường trú: khóm R, phường S, thị xã X, tỉnh F;

Chỗ ở hiện nay: Y đường V, khu phố I1, phường K, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/8/2022, anh Nguyễn Phi C cùng Đỗ Văn L1 và một người bạn chưa rõ lai lịch đến quán karaoke A1 (địa chỉ số: B1, đường D1, khu phố I, phường K, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) để đặt phòng hát karaoke.

Khi đến quán, anh C1 và bạn dựng xe mô tô chặn lối đi vào nhà vệ sinh của quán thì Anh Bùi Tố N- nhân viên của quán nhắc nhở và nói anh C1 dựng xe ra phía sau. Tuy nhiên, anh C1 không đồng ý nên giữa hai bên xảy ra cự cãi, N dùng tay phải tát 01 cái trúng vào mặt anh C1, anh C1 đi bộ ra cổng gọi L1 và bạn đi vào quán để đánh N. Anh C1 cầm 01 cái xẻng đi thẳng vào quầy tiếp tân của quán, thấy Thạch B là nhân viên quán đang đứng cùng N nên anh C1 và L1 lao vào dùng xẻng đánh N và B, N né được rồi chạy vào trong quầy cầm 01 vỏ chai bia bằng thủy tinh chạy ra, anh C1 dùng xẻng đập vào người B, B đưa tay đỡ rồi chạy vào phòng kho của quán cầm ra 01 con dao tự chế, dài khoảng 65cm đi ra chỗ anh C1, anh C1 tiếp tục dùng xẻng định đánh N thì bị Thạch B dùng dao tự chế chém 01 cái trúng vào cẳng tay phải của anh C1, B tiếp tục chém 01 cái trúng vào trán trái của anh C1 làm anh C1 ngã ngửa ra. Thấy vậy, L1 cùng bạn vào can ngăn và dìu anh C1 đứng dậy đưa đến Bệnh viện thành phố Thủ Đức cấp cứu. Sau đó, anh C1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của B;

Ngày 18/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Thủ Đức ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Thạch B;

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKSTĐ ngày 15/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Thạch B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Thạch B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Thạch B về tội “Cố ý gây thương tích”, đồng thời đề nghị: Áp dụng c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Thạch B từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù giam;

Bị cáo không tranh luận về hành vi phạm tội, lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng

cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/8/2022, anh Nguyễn Phi C đến quán karaoke A1 (địa chỉ số: B1, đường D1, khu phố I, phường K, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) để hát karaoke thì giữa anh C1 và Anh Bùi Tổ N- nhân viên của quán có xảy ra xích mích, cự cãi và anh N có dùng tay phải tát vào mặt anh C1, anh C1 tức giận gọi điện thoại cho anh Đỗ Văn L1 và một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đến quán karaoke A1. Anh C1 và anh L1 mỗi người dùng 01 cái xẻng lao vào tấn công anh N và bị cáo- lúc này bị cáo đang đứng cạnh anh N; anh C1 dùng xẻng tấn công bị cáo (đánh trúng vào bắp tay trái, mu bàn tay trái và trán của bị cáo), bị cáo liền chạy đến phòng máy (phòng kho) của quán karaoke A1 lấy 01 con dao kim loại dài khoảng 65cm chạy ra chém 01 cái trúng vào cẳng tay phải của anh C1 và chém trúng 01 cái vào trán trái của anh C1, anh C1 bỏ chạy ra khỏi quán. Vào lúc 20 giờ 00 phút, ngày 18/8/2022, bị cáo bị Công an phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ khẩn cấp;

Căn cứ vào Kết luận giám định số 1095/TgT.22 ngày 09/01/2023 của Trung tâm giám định pháp y- Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng trán thái dương trái gây đứt da, mẻ thành ngoài ổ mắt trái trên phim chụp cắt lớp vi tính lúc nhập viện đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo kích thước 5,5 x 0,1cm (ảnh 1);

+ Hình ảnh mẻ xương trên phim chụp cắt lớp vi tính (ảnh 2,3);

+ Tình trạng ổn định;

Có tỉ lệ 06% (sáu phần trăm);

Vết thương do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

- Vết thương 1/3 dưới cẳng tay phải gây đứt da, đứt toàn bộ cơ khoang sau, đứt bó mạch gian cốt sau và trước, gãy hai xương cẳng tay (ảnh 4) đã được điều trị mở rộng vết thương, rạch da mặt trước, khâu gân, mạch máu, kết hợp xương, hiện còn:

- + Một sẹo kích thước 9,3 x 0,1 cm (ảnh 6).
 - + Một sẹo mổ dọc mặt sau kích thước 10,2 x 0,1 cm (ảnh 5).
 - + Một sẹo mổ mặt trước kích thước 6,3 x (0,1-0,2) cm (ảnh 7).
 - + Hình ảnh gãy xương có dụng cụ kết hợp xương trên XQuang (ảnh 8).
 - + Tổn thương hoàn toàn thần kinh quay nông, thần kinh gian cốt sau ngay dưới vị trí vết thương trên diện cơ đồ.
 - + Hạn chế duỗi cổ tay và các ngón (ảnh 9).
 - + Tê nửa ngoài mặt mu bàn tay và các ngón trừ mặt mu đốt xa.
- Có tỉ lệ 30% (Ba mươi phần trăm).
- Vết thương do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

Cộng hai tỉ lệ trên theo quy định tại Thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỉ lệ 34% (ba mươi bốn phần trăm);

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 34% (ba mươi bốn phần trăm);

Căn cứ Công văn số 1095-GT/TgT.22 ngày 14/02/2023 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh v/v giải thích pháp y đương sự Nguyễn Phi C, sinh năm: 1978; Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh trả lời: Theo Bản Kết luận giám định số 1095/TgT.22 ngày 09/01/2023 của Nguyễn Phi C, sinh năm: 1978: Vết thương vùng trán thái dương trái không gây nguy hiểm đến tính mạng;

Như vậy, căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, được xác định phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tang vật chứng thu giữ được. Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thạch B phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội; bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 con dao tự chế bằng kim loại là vật sắc, nhọn dài khoảng 65cm làm công cụ, phương tiện chém vào vùng trán thái dương trái và dưới cẳng tay của bị hại gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ thương tật là 34%. Đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 của điều luật đã viện dẫn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần có mức án hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để có tác dụng răn đe, cải tạo và giáo dục bị cáo.

[3] Tuy Nên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự sau đây đối với bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; là người dân tộc Khơme nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự quy định tại các điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu;

[4] Về trách Nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị hại anh Nguyễn Phi C yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 50.000.000 đồng- chi phí viện phí (nhưng không cung cấp được hóa đơn, chứng từ). Ngày 05/6/2023, anh Nguyễn Phi C có Đơn không yêu cầu bồi thường dân sự số tiền 50.000.000 đồng, lý do: hiện nay bị cáo đang bị tạm giam và có hoàn cảnh khó khăn nên không yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường trách Nhiệm dân sự; Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị hại anh Nguyễn Phi C;

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 con dao tự chế bằng kim loại, dài 65cm; 01 vỏ dao dài 50cm; 01 xẻng dài 1,3m; 01 xẻng dài 1,1m- vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy;

- 01 USB ghi nội dung vụ việc đi kèm theo hồ sơ vụ án- vật chứng là chứng cứ trực tiếp của vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án;

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Thạch B** phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Thạch B** 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam: 18/8/2022;

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại, dài 65cm;

- 01 (một) vỏ dao dài 50cm;

- 01 (một) xẻng dài 1,3m;

- 01 (một) xẻng dài 1,1m;

(Theo Phiếu nhập kho số NK23/117C, ngày 16/02/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh);

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án xin xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS TP. Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS TP. Thủ Đức
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQL, NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thúy Nga